

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2020/HS-ST
Ngày: 28-4-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Khuyên.

Bà Hà Thị Vũ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Tuấn Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 17/2020/TLST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Quàng Văn H (Tên gọi khác: Không) sinh năm 1979 tại tỉnh Điện Biên.

Nơi cư trú: Bản X, xã Y, huyện Z, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Không; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Quàng Văn K (Đã chết) và bà Quàng Thị P (1948); Bị cáo chưa có vợ và có 04 con, con lớn nhất sinh năm 1996, con nhỏ nhất sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án và xử lý hành chính. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/12/2019 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Quàng Văn H: Bà Nguyễn Thị Thu H1 - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ ngày 15/12/2019 đến ngày 31/12/2019 Quàng Văn H làm thuê xẻ gỗ cho một người đàn ông tên K1 nhà ở bản C, cụm N, huyện M, tỉnh P, nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào. Tại đây, H gặp người đàn ông tên T ở cùng bản với K1. T và K1 đã thuê H vận chuyển Heroine và Methamphetamine từ Lào về Việt Nam

đề T sang nhận mang đi bán, xong việc sẽ trả công cho H 5.000.000 đồng (năm triệu đồng). K1 đưa cho H 02 túi Methamphetamine có khối lượng 35,59 gam và 01 cục Heroine có khối lượng 27,16 gam, số ma túy trên H cất vào túi vải màu đen rồi đi xe máy biển kiểm soát 27V1-072.04 về Việt Nam. H đi đến khu vực suối N, giáp biên giới Lào - Việt Nam, H bỏ 02 túi Methamphetamine vào trong nắp can nhựa H buộc sau xe, còn cục Heroine H cho vào để lau kẹp vào giá để hàng của xe máy. Khi H về đến khu vực bản X1, xã Y, huyện Z, tỉnh Điện Biên thì bị tổ công tác đồn Biên Phòng M phát hiện bắt qua tang thu giữ toàn bộ vật chứng.

Tại Bản Kết luận giám định số 85/GĐ-PC09 ngày 12/01/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

- *Mẫu chất bột màu trắng ký hiệu MH1 trích ra từ vật chứng thu giữ của Quàng Văn H gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine.*

- *02 (hai) mẫu viên nén màu hồng ký hiệu X1, X2 trích ra từ vật chứng thu giữ của Quàng Văn H gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine.*

- *Khối lượng chất bột màu trắng thu giữ của Quàng Văn H là 27,16 gam.*

- *Khối lượng toàn bộ viên nén màu hồng thu giữ của Quàng Văn H là 35,59 gam.*

Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 9, Mục IA, danh mục I; Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 323, Mục IIC, Danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018.

Tại bản Cáo trạng số 14/CT-VKS-P1 ngày 27/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố ra trước Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên để xét xử bị cáo Quàng Văn H về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm h khoản 3 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Quàng Văn H phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và xử phạt bị cáo Quàng Văn H từ 16 đến 17 năm tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật; Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Quàng Văn H.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và bản luận tội của Kiểm sát viên. Lời nói sau cùng bị cáo Quàng Văn H đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Quàng Văn H không có ý kiến tranh luận gì về tội danh, điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố và bản luận tội của Kiểm sát viên. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến điều kiện sinh sống của bị cáo Quàng Văn H: Bị cáo do hiểu biết pháp luật còn nhiều hạn chế, trình

độ văn hóa bị cáo không đi học, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo Quảng Văn H:

Lời khai của bị cáo Quảng Văn H trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang; kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Từ ngày 15/12/2019 đến ngày 31/12/2019 Quảng Văn H làm thuê xẻ gỗ cho một người đàn ông tên K1 nhà ở bản C, cụm N, huyện M, tỉnh P, nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào. Tại đây, H gặp người đàn ông tên T ở cùng bản với K1. T và K1 đã thuê H vận chuyển Heroine và Methamphetamine từ Lào về Việt Nam để T sang nhận mang đi bán, xong việc sẽ trả công cho H 5.000.000 đồng (năm triệu đồng). Khọt đưa cho H 02 túi Methamphetamine có khối lượng 35,59 gam và 01 cục Heroine có khối lượng 27,16 gam, số ma túy trên H cất vào túi vải màu đen rồi đi xe máy biển kiểm soát 27V1-072.04 về Việt Nam. Đến khu vực bản X 2, xã Y, huyện Z thì bị tổ công tác đồn Biên Phòng M phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng.

Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo Quảng Văn H đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự, kết luận của kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Quảng Văn H là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự tại địa phương, gây dư luận xấu trên địa bàn. Mặt khác, ma túy là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo Quảng Văn H là đặc biệt nghiêm trọng. Nguyên nhân xuất phát từ động cơ, mục đích mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo là do hám lời và để phục vụ cho nhu cầu của bản thân.

Về tình tiết định khung hình phạt: Bị cáo Quảng Văn H đã có hành vi mang thuê 2 túi Methamphetamine có khối lượng 35,59 gam và 1 cục Heroine có khối lượng 27,16 gam từ Lào về Việt Nam cho T (Quốc tịch Lào) sang nhận mang đi bán, sau khi bán được ma túy bị cáo sẽ được hưởng tiền công là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) đã cấu thành tình tiết định khung được quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân tỉnh Điện Biên truy tố đối với bị cáo Quảng Văn H về tội “*Mua bán trái phép chất ma*

túy” theo điểm h Khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, bị cáo không bị oan sai.

Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định:

“...

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 15 năm đến 20 năm:

h) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này”.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, phù hợp với quy định của pháp luật, cần chấp nhận.

Đối với đề nghị của người bào chữa về việc áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo, xin miễn hình phạt bổ sung và miễn án phí cho bị cáo là có căn cứ chấp nhận. Đối với đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo vì bị cáo là người dân tộc thiểu số, hiểu biết pháp luật còn nhiều hạn chế, sau khi phạm tội bị cáo đã ăn năn hối cải. Hội đồng xét xử thấy rằng, việc đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là không có căn cứ, bởi những căn cứ người bào chữa đề nghị không thuộc trường hợp được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên không được chấp nhận.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy, nghề nghiệp của bị cáo là làm ruộng, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng có giá trị nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo sinh sống tại X, xã Y, huyện Z, tỉnh Điện Biên. Do hám lợi, bị cáo đã bất chấp pháp luật để thực hiện hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” và bị bắt giữ từ ngày 31/12/2019 cho đến nay. Bị cáo Quàng Văn H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố

tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp, phù hợp với các quy định của pháp luật.

[6] Về vật chứng vụ án: Theo quy định tại khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, số vật chứng đã thu giữ của bị cáo cần xử lý như sau:

- Đối với 26,32 gam Heroine và 34,69 gam Methamphetamine là vật chứng của vụ án còn lại sau khi giám định cùng 01 chiếc can nhựa, 01 chiếc túi vải, 01 chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy thu giữ của bị cáo không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu vàng đồng đã cũ thu giữ của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với xe mô tô hiệu HONDA màu đen, biển kiểm soát 27V1-072.04, số máy:HC 12E-2850492, số khung: RLHHC 1209BY050476, xe cũ đã qua sử dụng, đăng ký xe mang tên Nguyễn Thị H2, bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận chiếc xe trên do bị cáo mua lại của chị H2 và đã trả đầy đủ tiền cho chị H2 nhưng không làm thủ tục sang tên. Hội đồng xét xử xét thấy lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của chị Nguyễn Thị H2 tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong Hồ sơ vụ án, do vậy cần tịch thu chiếc xe trên sung vào ngân sách nhà nước.

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, nhưng do bị cáo đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên Hội đồng xét xử quyết định miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Về các vấn đề khác: Theo lời khai của bị cáo Quảng Văn H khai về các đối tượng người Lào có tên là T và K1 đã đưa ma túy cho H nhưng Cơ quan Điều tra không có đầy đủ thông tin, căn cứ để xác minh, làm rõ. Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Quảng Văn H phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Hình phạt: Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Quảng Văn H 17 (Mười bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt giữ (31/12/2019).

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

** Tịch thu tiêu hủy:*

- 01 (Một) phong bì niêm phong vật chứng bằng phong bì công văn của Phòng CSĐTTP về ma túy Công an tỉnh Điện Biên trong đó chứa 26,32 gam Heroine và 34,69 gam Methamphetamine là vật chứng của vụ án còn lại sau khi giám định.

- 01 túi vải màu đen có quai đeo đã cũ qua sử dụng. Thu giữ của Quàng Văn H.

- 01 chiếc can nhựa màu vàng. Thu giữ của Quàng Văn H.

- 01 (Một) chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 002291 cấp ngày 27/3/2017 mang tên Nguyễn Thị H2.

** Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:* 01 (Một) chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA màu đen, biển kiểm soát 27V1-072.04, số máy: HC12E-2850492, số khung: RLHHC1209BY050476, xe đã cũ qua sử dụng. Thu giữ của Quàng Văn H.

** Trả lại cho bị cáo Quàng Văn H:* 01 (Một) điện thoại di động loại cảm ứng nhãn hiệu OPPO màu vàng đồng đã cũ qua sử dụng thu giữ của Quàng Văn H.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên ngày 27/02/2020).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Quàng Văn H.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo được quyền kháng cáo Bản án lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 28/4/2020).

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên;
- Trại tạm giam CA tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- UBND xã (Thông báo);
- Phòng Hành chính Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Bùi Thị Thu Hằng